

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 278/2005/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung
xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Nghị định số 08/2005/NĐ-CP
ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Tờ trình số 58/TTr-BXD ngày 21 tháng 9
năm 2005) và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Tờ trình số 24/TTr-
XDCB ngày 05 tháng 10 năm 2005 và Công văn số 1140 ngày 21 tháng 10 năm
2005) về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu 18.707 ha bao gồm 17.707 ha diện tích đất tự nhiên hiện nay của thành phố và 1.000 ha phía Bắc sông Cầu thuộc xã Cao Ngạn và xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ; ranh giới nghiên cứu được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ;

- Phía Nam giáp thị xã Sông Công;
- Phía Tây giáp huyện Đại Từ;
- Phía Đông giáp huyện Phú Bình.

Phạm vi lập Quy hoạch: 6.080,23 ha gồm đất nội thành hiện có và 1.000 ha phía Bắc sông Cầu thuộc xã Cao Ngạn và xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ.

2. Tính chất:

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ; là một trong những trung tâm công nghiệp và giáo dục đào tạo của cả nước. Là đầu mối giao thông quan trọng nối các tỉnh miền núi phía Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ; có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

3. Quy mô dân số

- Đến năm 2010: dân số toàn thành phố khoảng 480.000 người, trong đó nội thành 350.000 người, ngoại thành 130.000 người.
- Đến năm 2020: dân số toàn thành phố khoảng 600.000 người, trong đó nội thành 450.000 người, ngoại thành 150.000 người.

4. Quy mô đất xây dựng

- Đến năm 2010: diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.372 ha, bình quân 160 m²/ng, trong đó đất dân dụng khoảng 4.070 ha, bình quân 123 m²/ng.
- Đến năm 2020: diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 6.850 ha, bình quân 157 m²/ng, trong đó đất dân dụng khoảng 5.070 ha, bình quân 118 m²/ng.

5. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Hướng phát triển đô thị

- Phía Bắc: xây dựng khu công nghiệp tập trung để di chuyển một số nhà máy xí nghiệp nằm rải rác trong nội thành.
- Phía Tây: xây dựng khu công viên cây xanh thể dục, thể thao cấp vùng tới hết phường Thịnh Đán.

- Phía Đông: phát triển sang xã Cao Ngạn và xã Đồng Bầm chủ yếu khai thác cảnh quan, hạn chế xây dựng tập trung để đảm bảo thoát lũ sông Cầu; khai thác cảnh quan hai bên sông Cầu, đoạn từ cầu Quán Triều đến bến Oánh.
- Phía Nam: phát triển đến hết xã Lương Sơn, xây dựng các khu ở mới kết hợp cải tạo các khu ở hiện trạng, dành quỹ đất phía Đông xã Lương Sơn giáp sông Cầu để xây dựng khu du lịch sinh thái.

b) Phân khu chức năng

- Các khu dân cư: gồm khu dân cư phía Bắc và khu dân cư phía Nam thành phố:
 - + Khu dân cư phía Bắc thành phố bao gồm: khu ở số 1 (các phường Tân Long, Quán Triều, Quang Vinh; khu đô thị mới thuộc phường Thịnh Đán và các xã Đồng Bầm, Cao Ngạn thuộc huyện Đồng Hỷ) với diện tích khoảng 900 ha, dân số khoảng 119.000 người; khu ở số 2 (các phường Túc Duyên, Trưng Vương, Hoàng Văn Thụ, Đồng Quang, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Gia Sàng) với diện tích khoảng 610 ha, dân số khoảng 91.000 người; khu ở số 3 (các phường Tân Thịnh, Tân Lập và Thịnh Đán) với diện tích khoảng 600 ha, dân số khoảng 90.000 người.
 - + Khu dân cư phía Nam thành phố bao gồm: khu ở số 4 (các phường Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành) quy hoạch cải tạo các khu dân cư cũ và xây dựng các khu ở mới với diện tích khoảng 650 ha, dân số khoảng 78.000 người; khu ở số 5 (các phường Cam Giá, Hương Sơn), quy hoạch cải tạo các khu dân cư cũ với diện tích khoảng 600 ha, dân số khoảng 72.000 người.
- Các khu công nghiệp (700 ha) gồm 5 cụm chính:
 - + Cụm công nghiệp số 1 (khoảng 100 ha): nằm ở phía Tây Bắc Thành phố, thuộc phường Tân Long.
 - + Cụm công nghiệp số 2 (khoảng 60 ha): gồm các khu công nghiệp hiện trạng phía Bắc; giữ lại các cơ sở không độc hại, không gây ô nhiễm môi trường nằm rải rác trong các phường Quang Vinh, Phan Đình Phùng và nhà máy điện Cao Ngạn; các xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường sẽ di chuyển đến Cụm công nghiệp số 1.
 - + Cụm công nghiệp số 3 (khoảng 290 ha): gồm các khu công nghiệp phía Nam bao gồm xí nghiệp hợp thành của Công ty liên hiệp Gang thép Thái Nguyên và một số xí

nghiệp khác.

- + Cụm công nghiệp số 4 (150 ha): khu công nghiệp tập trung thuộc địa bàn phường Tân Lập, bao gồm các xí nghiệp chế tạo lắp ráp máy móc điện tử, chế biến khoáng sản đá quý.

- + Cụm công nghiệp số 5 (100 ha): là khu công nghiệp tập trung thuộc địa bàn phường Thịnh Đán, gồm các loại hình công nghiệp công nghệ cao.

- Các khu thương mại, dịch vụ công cộng (khoảng 225 ha) chủ yếu tập trung tại 2 trục:

- + Trục dịch vụ thương mại phía Bắc là trung tâm dịch vụ cấp thành phố và cấp vùng, từ Bảo tàng kéo dài theo trục đường Hoàng Văn Thụ, đường Quang Trung đi Hồ Núi Cốc.

- + Trục dịch vụ thương mại phía Nam là trung tâm cấp thành phố kéo dài theo các tuyến đường Cách mạng tháng 8 - Vó Ngựa - Lưu Nhân Trú.

- + Hệ thống chợ được giữ nguyên vị trí như hiện nay, tổ chức cải tạo và mở rộng nâng cấp theo yêu cầu của từng khu vực.

- Đất các trường đại học, chuyên nghiệp, y tế giáo dục và du lịch (khoảng 360 ha) bao gồm:

- + Đại học Thái Nguyên gồm diện tích 314,5 ha tại phường Quang Trung, xã Thịnh Đán, xã Phúc Hà đã có Quy hoạch chi tiết được duyệt và 45,50 ha đất các trường Đại học Y khoa, Đại học Công nghiệp và trường Công nhân Cơ điện đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ lại.

- + Các trường chuyên nghiệp khác không thuộc Đại học Thái Nguyên gồm 13 trường (106,60 ha) giữ nguyên vị trí hiện tại, được nâng cấp cải tạo, mở rộng khi có yêu cầu, phù hợp với quy mô từng trường.

- Hệ thống y tế: giữ nguyên vị trí hiện nay các Trung tâm y tế cấp vùng và cấp tỉnh (Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên và một số bệnh viện khác).

- Các khu du lịch: ưu tiên phát triển khai thác dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng vùng hồ Núi Cốc.

- Các khu cây xanh thể dục thể thao: